

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 08/5/2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán
tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Bình

2. Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXX-ST ngày 01/4/2025; quyết định hoãn phiên tòa: 65/2025/QĐST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Vũ P, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Ông Huỳnh Vũ P ủy quyền cho bà Đình Quỳnh D, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957

Nguyễn Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre

(Bà Quỳnh D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà C, ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2024; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đình Quỳnh D có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Ông P là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn H có đến mua thức ăn để phục vụ chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, việc mua bán chỉ có lập hợp đồng miệng với nhau và có lập sổ theo dõi việc cung cấp hàng và trả tiền, sau đó ngưng việc mua bán với nhau ngày 15/10/2018 hai bên chốt nợ thì bà C, ông H còn nợ ông P số tiền 497.441.000 đồng, bà C có xác nhận vào giấy nhận nợ và hứa đến cuối năm 2018 thì sẽ trả tất nợ. Sau đó ông P có nhiều lần đến đòi thì đến ngày 09/4/2020 bà C có đến trả cho ông P được 40.000.000 đồng và tiếp tục hứa đến năm 2021 sẽ trả tất số nợ còn lại, khi đến hạn ông P có yêu cầu bà C, ông H trả nợ nhưng ông bà không thực hiện nên

ông P khởi kiện yêu cầu ông bà liên đới trả cho ông P số tiền nợ thức ăn là 457.441.000 đồng, ông P không yêu cầu tính lãi thời gian qua.

Bị đơn Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã được Tòa án tổng đạt giấy mời và toàn bộ hồ sơ khởi kiện (bản pho to) của nguyên đơn, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp tài liệu chứng cứ cho bà C, ông H nhưng ông, bà vẫn cố tình vắng mặt không lý do không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán.

Bà Đinh Quỳnh D có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà D, bà C, ông H là phù hợp.

[4] Nội dung vụ án:

Huỳnh Vũ P yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H liên đới trả tiền nợ thức ăn là 457.441.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Thấy rằng ông Huỳnh Vũ P có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong đó có bán thức ăn chăn nuôi nên việc ông Huỳnh Vũ P thực hiện mua bán thức ăn với bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H là đúng quy định dù hai bên không có lập hợp đồng mua bán cụ thể nhưng có lập sổ theo dõi việc mua bán, ngoài ra nguyên đơn đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là sổ theo dõi mua bán thức ăn cuối sổ có chốt số tiền nợ và có bên chủ nợ là ông Huỳnh Vũ P ký tên, bên thiếu nợ có bà Nguyễn Thị C ký tên xác nhận, ngoài ra còn thể hiện đã gửi 40.000.000 đồng nên hiện còn nợ lại số tiền là 457.441.000 đồng. Do đó việc mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật nguyên đơn không cần phải chứng minh. Đối với bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ để chứng minh bà C, ông H không có nợ ông Huỳnh Vũ P số tiền nợ nêu trên cũng như có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông bà điều cố tình vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến trình bày gì. Do đó xem như bà C và ông H đã tự từ bỏ quyền lợi của mình trong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán đối với nguyên đơn ông Huỳnh Vũ P nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Vũ P buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Huỳnh Vũ P số tiền thức ăn còn nợ là 457.441.000 đồng. Việc ông Huỳnh Vũ P không yêu cầu tính lãi đối với tiền nợ mà bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H phải hoàn trả là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nhưng không có văn bản yêu cầu xin miễn nộp án phí theo quy định nên không được xem xét miễn nộp

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Vũ P được chấp nhận nên buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải hoàn trả 457.441.000 đồng là số tiền 22.298.000 đồng

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Huỳnh Vũ P đã tạm nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Vũ P

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H liên đới hoàn trả số tiền nợ thức ăn cho ông Huỳnh Vũ P là 457.441.000 đồng

Ghi nhận ông Huỳnh Vũ P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông P

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H phải liên đới nộp án phí 22.298.000 đồng

H1 trả tiền tạm ứng án phí cho ông Huỳnh Vũ P số tiền 11.149.000 đồng tại biên lai thu số 0004630 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);

PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);

- Chi cục THADS huyện Mỏ C (1b);

- Các đương sự (2b);

- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

Văn Đình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ C (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đ

